

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HC-ST

Ngày: 25-01-2022

V/v khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính và giải quyết
khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Hà;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 23/2021/TLST-HC ngày
10/5/2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và giải
quyết khiếu nại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HC
ngày 04/01/2022, giữa:

- Người khởi kiện: Bà Phan Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số x, khu phố
B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bà Phan Thị M có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành
chính tỉnh Bình Dương, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng D – Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Bình Dương; địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường H, thành
phố T, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền số 2250/UBND-BTCD ngày
26/5/2021). Ông Mai Hùng D vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch UBND thành phố D; địa chỉ: Phường D, thành phố D, tỉnh
Bình Dương. Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tiến D1, sinh năm
1965. Địa chỉ: Số x, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông

Phạm Tiến D1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án:*

Ngày 24/02/2020, Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D ra Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự đối với bà Phan Thị M. Bà M không đồng ý với Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 nên ngày 16/3/2020 bà M có làm đơn khiếu nại quyết định trên gửi tới Chủ tịch UBND thị xã D.

Ngày 27/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 4583/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của bà M. Bà M không đồng ý với quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 nên ngày 15/9/2020 bà M có làm đơn khiếu nại quyết định trên gửi lên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Ngày 30/12/2020, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành quyết định số 4048/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà M. Bà M không đồng ý với Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 và đề đòi lại quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên nay bà M làm đơn khởi kiện.

Bà M không đồng ý với quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 cho rằng bà M đã có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ và cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, vì những lẽ sau:

Ngày 18/02/2020, khi Tổ công tác đến nhà niêm yết Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố D, bà M không có bất cứ lời lẽ đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cũng như không cố ý làm hư hỏng tài sản.

Tại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thị xã D cho rằng bà M dùng tay giật điện thoại từ ông Hoàng Xuân A và ném xuống đất, và tại biên bản kiểm tra tình trạng điện thoại thì điện thoại chỉ bị vỡ kính cường lực. Với sức của một người đã thành niên, nếu cố tình giật điện thoại và ném xuống đất thì không thể nào chỉ làm vỡ mỗi kính cường lực của điện thoại. Trong quá trình niêm yết, ông Hoàng Xuân A có vô tình làm rơi điện thoại nhưng bên Công an đổ thừa cho bà M giật và ném điện thoại của ông Hoàng Xuân A xuống đất. Vì vậy bà M cho rằng Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch thành phố D cho rằng bà M cố ý hủy hoại tài sản của người khác là không đúng sự thật.

Tại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương cho rằng bà M có hành vi lớn tiếng xúc phạm lực lượng chức năng và toàn bộ sự việc được ghi hình bằng điện thoại, tuy nhiên cho tới nay mặc dù đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà M chưa được xem đoạn ghi hình này. Thực tế, bà M không có bất kì hành vi lớn tiếng xúc phạm lực lượng chức năng. Vì vậy, bà M cho rằng Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương cho rằng bà M có lời nói, hành động đe dọa,

lãng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ là không đúng sự thật.

Vì vậy, bà Phan Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D về việc xử phạt vi phạm hành chính;
- Hủy Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị M ngụ Số x, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Hủy Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Phan Thị M khiếu nại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D (lần hai).

** Tại Bản giải trình ngày 11/6/2021, người đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự của Chủ tịch UBND thành phố D đối với bà Phan Thị M và kết quả kiểm tra các đoạn ghi hình do Công an phường A cung cấp, thể hiện:

Xuất phát từ hành vi xây dựng công trình là 06 nhà tiền chế (diện tích hơn 3.000 m²) không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền của ông Phạm Tiến D1 (chồng bà Phan Thị M) tại khu phố B3, phường A, thành phố D nên Chủ tịch UBND thành phố D đã ban hành các Quyết định số 2578/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2018, số 2833/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2018 và số 4218/QĐ-XPVPHC ngày 03/10/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng đối với ông Phạm Tiến D1. Đến ngày 14/01/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 210/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Tiến D1. Ngày 18/02/2020, UBND phường A phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị tiến hành niêm yết Quyết định cưỡng chế tại công trình xây dựng vi phạm.

Tại buổi niêm yết, vợ chồng ông D1, bà M có lời nói, hành động xúc phạm, chống người thi hành công vụ. Ngoài ra, bà Phan Thị M còn có hành động giật điện thoại di động từ tay Bảo vệ dân phố, ném xuống đất gây nứt mặt kính bảo vệ màn hình điện thoại (điện thoại là của Thiếu úy Hoàng Xuân A - Cảnh sát khu vực đưa cho đồng chí Bảo vệ dân phố ghi hình hành vi vi phạm của vợ chồng bà Phan Thị M) nên bị Công an phường A đưa về trụ sở làm việc. Quá trình xác minh ban đầu, ông Phạm Tiến D1, bà Phan Thị M thừa nhận hành vi vi phạm. Hành vi vi phạm của ông D1, bà M chưa đến mức đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an phường A đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Tiến D1 về hành vi “Dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 20 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; bà Phan Thị M về 02 (hai) hành vi vi phạm “có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự,

nhân phẩm người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 và *“cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của ông Phạm Tiến D1 và bà Phan Thị M đã vượt thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an phường và Chủ tịch UBND phường nên Công an phường A đề xuất Chủ tịch UBND phường A báo cáo đề nghị Chủ tịch UBND thành phố D ban hành quyết định xử phạt hành chính theo quy định pháp luật. Ngày 24/02/2020, Chủ tịch UBND thành phố D đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính ông Phạm Tiến D1 và Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phan Thị M về các hành vi vi phạm nêu trên.

Căn cứ báo cáo giải trình của Công an phường A; hồ sơ, tài liệu có liên quan cho thấy: Việc bà Phan Thị M cho rằng bị Công an phường A đánh, đe dọa, ép ký biên bản vi phạm hành chính là không có căn cứ. Mặt khác, người khiếu nại là bà Phan Thị M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về nội dung khiếu nại đã nêu.

- Kết quả làm việc với bà Phan Thị M, thể hiện: Bà M không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố D, Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà M là không khách quan, vì bà M cho rằng bà không cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác, không có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người thi hành công vụ. Bà Phan Thị M cung cấp cho hình ảnh và đoạn ghi hình được trích từ máy quay giám sát tại gia đình bà M trong lúc Công an phường A đến mời ông D1 và bà M về trụ sở làm việc liên quan đến hành vi của vợ chồng bà M khi Tổ công tác niêm yết quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố D vào ngày 18/02/2020. Tuy nhiên, qua xem xét, các tài liệu do bà M cung cấp không chứng minh được nội dung khiếu nại của bà M là đúng.

- Theo báo cáo giải trình của Chủ tịch UBND phố D và kết quả kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, thể hiện:

+ Việc thụ lý giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố D đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật nhưng còn vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 *“Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý”*. Ngày 01/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố D có Thông báo số 162/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại đề ngày 16/3/2020 của bà Phan Thị M nhưng đến ngày 27/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố D ra Quyết định số 4583/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị M (lần đầu).

+ Quá trình xác minh, cơ quan được giao xác minh nội dung khiếu nại (UBND phường A) đã mời bà Phan Thị M nhiều lần để làm việc, xác định nội dung khiếu nại và yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bà M không đến, không hợp tác nên không làm việc, không tổ chức đối thoại với người khiếu nại và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại kéo dài.

Ngày 03/12/2020, lãnh đạo UBND tỉnh chủ trì cùng các ngành có liên quan tổ chức đối thoại với bà Phan Thị M. Tại buổi đối thoại, lãnh đạo UBND tỉnh và các ngành chức năng đã giải thích cho bà Phan Thị M hiểu rõ việc bà M khiếu nại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, bà Phan Thị M không đồng ý với kết quả đối thoại.

Việc bà Phan Thị M khiếu nại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà M là không có cơ sở xem xét, giải quyết, bởi vì:

- Các hình ảnh và đoạn ghi hình do bà Phan Thị M cung cấp liên quan đến hành vi của vợ chồng bà M vào ngày 18/02/2020 (khi Tổ công tác đến nhà niêm yết Quyết định cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố D), không chứng minh được nội dung khiếu nại của bà Phan Thị M là đúng.

- Hành vi của bà Phan Thị M đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 20 (có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ) và vi phạm điểm a khoản 2 Điều 15 (cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác) của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, Công an phường A đã lập biên bản vi phạm hành chính và Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự đối với bà Phan Thị M là đúng theo quy định pháp luật. Do đó, việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Phan Thị M đối với Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 nêu trên là đúng quy định pháp luật.

Từ những cơ sở pháp lý và nội dung nêu trên, việc Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà Phan Thị M tại Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 là đúng quy định pháp luật.

Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử bác đơn khởi kiện của bà Phan Thị M.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 21/5/2021 người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố D trình bày:*

Ông Phạm Tiến D1 (chồng bà Phan Thị M) là cháu gọi bà Phạm Thị L bằng cô. Bà Phạm Thị L được UBND huyện D (nay là thành phố D) cấp GCN

QSDĐ cấp ngày 10/9/2001, với tổng diện tích: 8.375 m² (hiện bà L đã chết và không để lại di chúc, thừa kế).

Ông Phạm Tiến D1 xây dựng công trình nhà tiền chế không có giấy phép xây dựng với diện tích: 143,36 m², kết cấu: móng BT + gạch, cột sắt, kèo sắt, mái tôn nhựa và vách chưa thi công trên phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị L.

Ngày 20/9/2018, Đội Quản lý trật tự đô thị phối hợp Ban điều hành khu phố B3 lập biên bản kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng nhà tạm của ông Phạm Tiến D1, với diện tích: 143,36 m², kết cấu: móng BT + gạch, cột sắt, kèo sắt, vách và mái chưa thi công, tại thời điểm kiểm tra ông D1 vắng mặt.

Ngày 26/9/2018, Đội Quản lý trật tự đô thị tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính về hoạt động đầu tư xây dựng đối với ông D1 do xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng và cán bộ địa chính phường A lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông D1 do chuyển mục đích đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp, tại thời điểm lập biên bản ông D1 vắng mặt. Cùng ngày, Đội Quản lý trật tự đô thị phát hành thư mời số 28/TM-QLTTĐT mời ông D1 lên công bố và bàn giao biên bản vi phạm hành chính (được niêm yết tại công trình vi phạm), tuy nhiên ông D1 không đến làm việc theo nội dung thư mời.

Ngày 28/9/2018, Đội phối hợp cùng UBND phường A và Ban điều hành khu phố B3 thực hiện niêm yết biên bản vi phạm hành chính tại công trình vi phạm của ông D1.

Ngày 03/10/2018, UBND thị xã (nay là thành phố) ban hành Quyết định số 4218/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D1 do xây dựng vi phạm nêu trên.

Ngày 04/10/2018, UBND phường A phát hành thư mời số 48/TM-AB mời ông D1 lên công bố và bàn giao Quyết định nêu trên (được niêm yết tại công trình vi phạm), tuy nhiên ông D1 không đến làm việc theo nội dung thư mời.

Ngày 06/10/2018, UBND phường A phối hợp cùng Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện niêm yết Quyết định nêu trên tại công trình xây dựng vi phạm của ông D1 và ngày 07/10/2018, Đội đã lập biên bản về việc ông D1 không nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 30/7/2019, UBND thị xã (nay là thành phố) ban hành Thông báo số 535/TB-UBND yêu cầu chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D1.

Ngày 01/8/2019, UBND phường A phát hành thư mời số 63/TM-AB mời ông D1 lên công bố và bàn giao Thông báo nêu trên (được niêm yết tại công trình vi phạm), tuy nhiên ông D1 không đến làm việc theo nội dung thư mời. Ngày 03/8/2019, UBND phường A phối hợp cùng Đội Quản lý trật tự đô thị

thực hiện niêm yết Thông báo nêu trên tại công trình xây dựng vi phạm của ông D1.

Ngày 06/12/2019, phòng Tư pháp có Báo cáo số 392/BCTĐ-TP thẩm định hồ sơ pháp lý cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Tiến D1, với nội dung đề nghị: Hủy bỏ một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến hành vi chuyển mục đích đất nông nghiệp, không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp do không đúng đối tượng và đính chính các lỗi sai sót về đánh máy.

Ngày 06/01/2020, UBND thị xã (nay là thành phố) ban hành Quyết định số 45/QĐ-HB&ĐC về việc hủy bỏ và đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Tiến D1.

Ngày 07/01/2020, UBND phường A phát hành thư mời số 09/TM-AB mời ông D1 lên công bố và bàn giao Quyết định số 45/QĐ-HB&ĐC về việc hủy bỏ và đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính (được niêm yết tại công trình vi phạm), tuy nhiên ông D1 không đến làm việc theo nội dung thư mời.

Ngày 08/01/2020, UBND phường A phối hợp cùng Đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện niêm yết Quyết định nêu trên tại công trình xây dựng vi phạm của ông D1 và ngày 09/01/2020, Đội đã lập biên bản về việc ông D1 không nhận quyết định về việc hủy bỏ và đính chính quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

Ngày 14/01/2020, UBND thị xã (nay là thành phố) ban hành Quyết định số 210/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Tiến D1.

Ngày 16/01/2020, UBND phường A phát hành thư mời số 19/TM-AB mời ông D1 lên công bố và bàn giao Quyết định số 210/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (được niêm yết tại công trình vi phạm), tuy nhiên ông D1 không đến làm việc theo nội dung thư mời.

Bên cạnh đó, ông D1 còn xây dựng 05 công trình vi phạm không có giấy phép xây dựng thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị L, UBND thị xã (nay là thành phố) D đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và thành lập Đoàn cưỡng chế để tổ chức thi hành Quyết định.

Ngày 18/02/2020, khi UBND phường A đã phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố cùng sự hỗ trợ của đại diện Ban điều hành khu phố B3, Cảnh sát khu vực thực hiện niêm yết Quyết định số 210/QĐ-CCXP ngày 14/01/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do UBND thị xã (nay là thành phố) D ban hành đối với ông Phạm Tiến D1-là chồng bà Phan Thị M, bà M đã có hành vi chửi bới, giật điện thoại từ tay Bảo vệ khu phố ném xuống đất và lớn tiếng xúc phạm tổ công tác.

Công an phường A đã lập Biên bản số 55/BB-VPHC ngày 18/02/2020 đối với bà Phan Thị M với các hành vi:

- Có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ (điểm b, khoản 2, Điều 20).
- Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (điểm a, khoản 2, Điều 15).

Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính số 55/BB-VPHC do Công an phường A lập ngày 18/02/2020, ngày 24/02/2020 Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D ban hành Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Phan Thị M với hành vi: Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ là đúng quy định Luật Xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Ngoài ra, ngày 18/02/2020 trong khi thực hiện niêm yết Quyết định số 210/QĐ-CCXP ngày 14/01/2020 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do UBND thị xã (nay là thành phố) D ban hành, ông Phạm Tiến D1 là chồng bà Phan Thị M đã có hành vi chửi bới, lớn tiếng xúc phạm tổ công tác. Khi ông Bồ Quốc D2-Công an phường mời bà M về trụ sở Công an phường làm việc thì bị ông Phạm Tiến D1 lao đến ôm ghì cổ từ phía sau, ngăn cản ông Bồ Quốc D2 đưa bà Phan Thị M về trụ sở Công an phường.

Ngày 24/02/2020, Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D ban hành Quyết định số 922/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông D1 do có hành vi dùng vũ lực chống người thi hành công vụ.

Sau khi nhận Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC, ngày 18/3/2020 bà Phan Thị M đã gửi đơn khiếu nại Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC đến Chủ tịch UBND thành phố với những lý do sau:

- Bà M không làm hư hỏng tài sản của người khác như Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 đã nêu.
- Bà không có bất cứ lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ.
- Biên bản vi phạm hành chính số 55/BB-VPHC do Công an phường A lập ngày 18/02/2020 không thể hiện rõ hành vi vi phạm của bà và bà không nhận thức được bà ký biên bản này với nội dung gì, việc ký biên bản là bị ép buộc, đe dọa.

Đơn khiếu nại được bà M gửi qua dịch vụ bưu chính, không kèm tài liệu và bằng chứng có liên quan đến nhân thân, nội dung khiếu nại.

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại, ngày 01/4/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Văn bản số 1560/QĐ-UBND giao Chủ tịch UBND phường A tiến hành xác minh, làm rõ nội dung đơn khiếu nại của bà Phan Thị M. Đồng thời ban hành Thông báo số 162/TB-UBND về việc thụ lý đơn khiếu nại của bà Phan Thị M kể từ ngày 01/4/2020. Việc thụ lý đơn đảm bảo thời gian theo quy

định tại Điều 5 Thông tư số 07/2013 ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

UBND phường A nhiều lần mời bà M lên làm việc để xác định nội dung khiếu nại cũng như đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng có liên quan đến nhân thân theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 07/2013 ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, bà M không đến theo thư mời, vì vậy mà thời gian giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị M kéo dài hơn so với quy định.

Để giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại của bà M, Chủ tịch UBND phường A đã căn cứ vào hồ sơ, chứng cứ, tài liệu, hình ảnh do Công an phường và UBND phường lưu trữ. Ngày 20/8/2020 Chủ tịch UBND phường A báo cáo kết quả xác minh theo những nội dung trong đơn khiếu nại của bà M. Theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 20/8/2020 nội dung khiếu nại của bà M không có cơ sở xem xét giải quyết.

Trên cơ sở đó, ngày 27/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 4583/QĐ-UBND với nội dung bác đơn khiếu nại của bà Phan Thị M.

Ông Phạm Tiến D1 và bà Phan Thị M nhiều lần tổ chức xây dựng công trình nhà tiền chế không có giấy phép xây dựng trên phần đất nông nghiệp thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị L.

Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) đã ban hành Quyết định số 2578/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2018; Quyết định số 2833/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2018 và Quyết định số 4218/QĐ-XPVPHC ngày 03/10/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng đối với ông Phạm Tiến D1 và bà Phan Thị M.

Tuy nhiên, ông D1 và bà M không chấp hành các quyết định xử phạt, không hợp tác với các cơ quan nhà nước khi được mời, còn gửi đơn đến nhiều nơi như: Ban Nội chính Tỉnh ủy Bình Dương, Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương... để khiếu nại về các quyết định.

Việc Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/3/2020 và Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 đối với bà Phan Thị M là đúng quy định pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Tiến D1 có lời trình bày thống nhất với người khởi kiện.*

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Viện Kiểm sát không có kiến nghị về thủ tục tố tụng. Về nội dung: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 có căn cứ và đúng pháp luật. Các

quyết định giải quyết khiếu nại: Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D và Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật. Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe lời trình bày của đương sự và nghe đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Bà Phan Thị M khởi kiện các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương, Chủ tịch UBND thành phố D là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2]. Về thời hiệu: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 4048/QĐ-UBND giải quyết đơn của bà Phan Thị M khiếu nại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D (lần hai) vào ngày 30/12/2020. Đến ngày 10/3/2021 bà Phan Thị M nộp đơn khởi kiện quyết định hành chính này và các quyết định liên quan là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và Chủ tịch UBND thành phố D vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020.

[2.1]. Do ông Phạm Tiến D1 (chồng bà Phan Thị M) có hành vi xây dựng nhà tiền chế không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền nên Chủ tịch UBND thành phố D đã ban hành các Quyết định số 2578/QĐ-XPVPHC ngày 26/6/2018, số 2833/QĐ-XPVPHC ngày 05/7/2018 và số 4218/QĐ-XPVPHC ngày 03/10/2018 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và xây dựng đối với ông Phạm Tiến D1. Đến ngày 14/01/2020, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 210/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Tiến D1. Các quyết định hành chính nêu trên đã có hiệu lực và không phải là đối tượng bị kiện trong vụ án này.

[2.2] Ngày 18/02/2020, UBND phường A phối hợp Đội Quản lý trật tự đô thị tiến hành niêm yết Quyết định cưỡng chế tại công trình xây dựng vi phạm có sự hỗ trợ của đại diện Ban điều hành khu phố B3, Cảnh sát khu vực. Công an

phường A đã lập Biên bản số 55/BB-VPHC ngày 18/02/2020 đối với bà Phan Thị M với các hành vi:

- *Có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ (điểm b, khoản 2, Điều 20).*

- *Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác (điểm a, khoản 2, Điều 15).*

(Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ).

Biên bản vi phạm hành chính có chữ ký người vi phạm bà Phan Thị M và đã bảo đảm quy định về hình thức và nội dung theo Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.3]. Đến ngày 24/02/2020, ông Phạm Văn Bảy, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D ký ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 923/QĐ-XPVPHC xử phạt bà Phan Thị M vì đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Cố ý làm hư hỏng tài sản người khác (làm vỡ kính cường lực màn hình điện thoại di động của ông Hoàng Xuân A, Cảnh sát khu vực tham gia phiên làm việc); và có lời nói, hành động đe dọa, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ với mức phạt 6.000.000 đồng là đã bảo đảm các quy định về thẩm quyền, giao quyền xử phạt, thời hiệu, hình thức xử phạt, thời hạn, hình thức và nội dung quyết định xử phạt được quy định tại các Điều 4, 6, 21, 23, 38, 54, 57, 66, 67 và Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 2 Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình.

[2.4]. Về căn cứ: Bà Phan Thị M đã ký thừa nhận hành vi vi phạm của mình tại Biên bản vi phạm hành chính ngày 18/02/2020. Khi ký biên bản, bà M là người có đầy đủ năng lực hành vi và không có chứng cứ nào thể hiện bà M bị lừa dối, cưỡng ép và buộc phải ký vào biên bản. Ngoài ra, tại Biên bản ghi lời khai của bà Phan Thị M do Công an phường A lập ngày 18/02/2020; Bản Tự khai của bà Phan Thị M ngày 18/02/2020 có sự chứng kiến của người đại diện Ban Chấp hành Hội Nông dân phường A, bà M đã xác nhận có hành vi vi phạm phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính. Công an phường A còn lập Biên bản kiểm tra tình trạng điện thoại (bị vỡ kính cường lực) ngày 18/02/2020 có chữ ký xác nhận của bà Phan Thị M và chủ sở hữu tài sản; và Phiếu khảo sát giá tài sản (miếng dán bảo vệ màn hình Iphone X) ngày 18/02/2020. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã bảo đảm đủ căn cứ xử phạt vi phạm hành chính của quyết định xử phạt.

[2.5]. Xét quá trình giải quyết khiếu nại: Chủ tịch UBND thành phố D và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị M đã tiến hành xác minh và đối thoại với người khiếu nại (bà Phan Thị M). Các quyết định giải quyết khiếu nại là có căn cứ, đúng pháp luật; đã bảo đảm về thủ tục, hình thức và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 7, 14, 15, 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 36, 37, 38, 39, 40, 41 và Điều 42 Luật Khiếu nại 2011.

[2.6]. Xét lời giải thích của bà Phan Thị M trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa; các tài liệu, chứng cứ do bà M xuất trình không thể chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là có căn cứ và hợp pháp nên không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Quan điểm của VKSND tỉnh Bình Dương tại phiên tòa về việc bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Tiến D1 không phải chịu án phí và được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và Chủ tịch UBND thành phố D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, khoản 2 và khoản 3 Điều 116, khoản 1 Điều 157, Điều 164, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 4, 6, 21, 23, 38, 54, 57, 58, 66, 67 và Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 2 Điều 15 và điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình; Các Điều 7, 14, 15, 18, 21, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 36, 37, 38, 39, 40, 41 và Điều 42 Luật Khiếu nại 2011.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị M về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau:

- Quyết định số 923/QĐ-XPVPHC ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND thị xã (nay là thành phố) D về việc xử phạt vi phạm hành chính;

- Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phan Thị M ngụ Số x, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

- Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn của bà Phan Thị M khiếu nại Quyết định số 4583/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố D (lần hai).

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị M phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0044946 ngày 16/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

- Ông Phạm Tiến D1 không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0044946 ngày 16/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

- Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương và Chủ tịch UBND thành phố D không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HC, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Công Lực